

Số: 2024 /GP-UBND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 8 năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Căn cứ Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát xây dựng bãi bồi Bồng Bồng, thôn Tân Hạ, xã Diên Mỹ, huyện Hương Khê (nay là xã Hà Linh), tỉnh Hà Tĩnh được phê duyệt và công nhận trữ lượng tại Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh;

Theo tham mưu, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 6255/SNNMT-KS ngày 04/8/2026 (trên cơ sở đề nghị của Công ty TNHH Lê Tăng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Lê Tăng khai thác khoáng sản tại khu vực bãi bồi Bồng Bồng thuộc sông Ngàn Sâu, thôn Tân Hạ, xã Hà Linh, tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung như sau:

- Khoáng sản được phép khai thác:
 - Khoáng sản chính: Cát xây dựng lòng sông.
 - Khoáng sản đi kèm: Không có.

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: lộ thiên.

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: 2,032ha.

b) Mức sâu khai thác: từ +12,103m đến -5,97m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính: 255.702m³.

b) Khoáng sản đi kèm: Không có.

5. Công suất khai thác tối đa: 65.000m³ nguyên khai/năm.

6. Thời hạn khai thác: 4,6 năm (tương đương 4 năm 7 tháng), kể từ ngày được cấp Giấy phép khai thác.

- Thời gian khai thác trong ngày: từ 06 giờ đến 19 giờ, không khai thác vào ban đêm.

- Thời gian khai thác trong năm: tối đa 10 tháng (trừ tháng 9 và tháng 10).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH Lê Tăng có trách nhiệm:

1.1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản 15.000.000 đồng (*bằng chữ: mười lăm triệu đồng*) theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

1.2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

1.3. Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản với UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường; thông báo cho UBND xã Hà Linh trước khi thực hiện.

1.4. Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và các hoạt động khác theo Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của Dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát xây dựng bãi bồi Bồng Bồng thuộc sông Ngàn Sâu, thôn Tân Hạ, xã Hà Linh, tỉnh Hà Tĩnh đã được Công ty TNHH Lê Tăng phê duyệt tại Quyết định số 14/QĐ-CTLT ngày 12/6/2026; khai thác khoáng sản theo đúng nội dung quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản; bảo vệ khoáng sản trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác; thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng kỹ thuật; bố trí nhân sự điều hành mỏ theo đúng quy định.

1.5. Xác định ranh giới khu vực khai thác; cắm mốc hoặc thả phao xác định các điểm khếp góc khu vực khai thác; lắp đặt bảng thông báo công khai thông tin về giấy phép khai thác, dự án khai thác theo quy định tại khoản 3 Điều 116 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 47 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026).

1.6. Bảo đảm phương tiện, thiết bị sử dụng trong khu vực khai thác được đăng ký, đăng kiểm theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định pháp luật có liên quan; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ đầy đủ thông tin về vị trí, hành trình của phương tiện, thiết bị.

1.7. Lắp đặt, duy trì vận hành và sử dụng thiết bị cân hoặc thiết bị đo đặc để kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác trước khi vận chuyển ra khỏi khu vực thực hiện dự án phục vụ công tác thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác; lập sổ theo dõi, ghi chép, thống kê hằng ngày đối với khối lượng khoáng sản nguyên khai; lập chứng từ kê khai, quyết toán thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường; lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác theo quy định của pháp luật.

Lưu giữ đầy đủ sổ sách, chứng từ, tài liệu theo dõi sản lượng khai thác khoáng sản từ khi bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ cho đến khi kết thúc khai thác, đóng cửa mỏ và phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin ghi chép, theo dõi, thống kê tại các sổ sách, tài liệu, báo cáo. Trường hợp không lập hoặc lập không đầy đủ thông tin, số liệu không chính xác, để thất lạc sổ sách, chứng từ, tài liệu về sản lượng khai thác khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả gây ra sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

1.8. Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 và quy định của Luật Bảo vệ môi trường; phải có giải pháp để đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Phòng, chống thiên tai; đóng cửa mỏ khoáng sản, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định sau khi kết thúc khai thác.

1.9. Lập phương án quan trắc, đánh giá mức độ bồi tụ tại khu vực khai thác; đánh giá mức độ biến động đáy sông khu vực lân cận; lập bản đồ đáy sông tại khu vực khai thác và khu vực lân cận định kỳ 06 tháng/lần theo quy định.

1.10. Chấp hành các quy định về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản, pháp luật về thanh tra và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Hà Linh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác khoáng sản, đảm bảo không để xảy ra vi phạm trong quá trình thực hiện; kịp thời xử lý và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các nội dung có liên quan theo quy định. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ động hướng dẫn, thông báo cho Công ty TNHH Lê Tăng và cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định.

Điều 3. Công ty TNHH Lê Tăng (đơn vị đề xuất), Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan soát xét, thẩm định, tham mưu, thực hiện công tác quản lý nhà nước) và các cơ quan, đơn vị phối hợp kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về hồ sơ, thông tin, số liệu, nội dung thẩm định, báo cáo, tham mưu và toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hà Linh, Giám đốc Công ty TNHH Lê Tăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Quỹ Bảo vệ môi trường;
- Phó CVP theo dõi lĩnh vực;
- Trung tâm TT và XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NL4.

Gửi bản chính: UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công ty TNHH Lê Tăng.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Huy Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Phụ lục 1

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày/.../2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ 30' múi chiều 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1	2029640	513692
2	2029716	513690
3	2029742	513719
4	2029742	513902
5	2029730	513935
6	2029703	513948
7	2029674	513927
Diện tích: 2,032ha		
Mức sâu khai thác cao nhất: +12,103m		
Mức sâu khai thác thấp nhất: -5,97m		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Phụ lục 2

RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Cát xây dựng tại khu vực bãi bồi Bồng Bồng thuộc sông Ngân Sâu, thôn Tân Hạ, xã Hà Linh, tỉnh Hà Tĩnh
(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày/.../2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

